

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 113/2025/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2025/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, giữa người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Lê Phúc N, sinh năm: 1996; thường trú tại: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên hệ: Chung cư O, đường H, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Đinh Nguyễn Trúc L, sinh năm: 1998; trú tại: 1 đường H, tổ G, khu phố I, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/3/2025, ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông N và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phúc M, sinh ngày 25/7/2024. Sau khi ly hôn, ông N và bà L thỏa thuận giao cháu M cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông N và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng án lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009425 ngày 10/3/2025 do ông N nộp và nộp thay cho bà L của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lê Phúc M, sinh ngày 25/7/2024 cho bà Đinh Nguyễn Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[1.3.] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Phúc N và bà Đinh Nguyễn Trúc L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng án lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009425 ngày 10/3/2025 do ông N nộp và nộp thay cho bà L của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (GCNKH số 105 ngày 20/11/2023).
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Trần Huỳnh Minh Trí**